

Số: 11/2021/QĐ-PT

Đồng Tháp, ngày 30 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Oanh

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Vĩnh

Ông Trần Phước Hội

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số: 40/2020/HNGĐ-ST, ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện N bị kháng cáo như sau:

Ngày 16 tháng 10 năm 2020, anh Võ Văn B kháng cáo yêu cầu được sử dụng thửa 683, diện tích 170m², tờ bản đồ số 5 do anh B và chị C đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; yêu cầu được chia tiền cho thuê đất số tiền 45.000.000 đồng mỗi người được hưởng ½, anh B được hưởng số tiền 22.500.000 đồng.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo đã rút toàn bộ kháng cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 289 và 295 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 03/2021/TLPT-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2021 về việc Tranh chấp về chia tài sản sau khi ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Tô Thị C, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp P, xã H, huyện N, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị C: Luật sư Võ Phát T – Văn phòng Luật sư Phát T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Võ Văn B, sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện N, Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Võ Văn Đ, sinh năm 1995;

Anh Võ Văn Đ1, sinh năm 2001;

Người đại diện theo ủy quyền của anh Đ1, anh Đ: Chị Tô Thị C, sinh năm 1977. Cùng địa chỉ: ấp P, xã H, huyện N, tỉnh Đồng Tháp.

Anh Lê Văn L, sinh năm 1985.

Anh Lê Văn B1, sinh năm 1978.

Chị Ngoạn Thị D, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: ấp P, xã H, huyện N, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bản án dân sự sơ thẩm số: 40/2021/HNGĐ - ST ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện N có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Võ Văn B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số 300.000 đồng nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0010438 ngày 19/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đồng Tháp. Anh B đã nộp xong tiền án phí.

4. Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án có hiệu lực thi hành án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Tỉnh;
- TAND H. N;
- CcTHADS H. N;
- Phòng KTNV&THA TA Tỉnh;
- Lưu HSVA,VT (Hàng).

Đã ký

Huỳnh Kim Oanh

ướng dẫn sử dụng mẫu số 70-DS:

(1) và (2) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm. Nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao ở đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, tư cách đương sự trong tố tụng và họ tên người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày.... tháng.....năm.... nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B, theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 3 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi số, ngày, tháng, năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(4) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ xét xử phúc thẩm thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Tại phiên toà phúc thẩm, Viện kiểm sát kháng nghị và những người kháng cáo đã rút toàn bộ kháng nghị, kháng cáo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(5) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(7) Khi thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì mới ghi mục 2 này.

(8) Quyết định xử lý tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.